

TÒ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng bộ trưởng số 58-HĐBT ngày 11-4-1984 về việc thành lập Ủy ban Quốc gia dân số và sinh đẻ có kế hoạch.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế và thủ trưởng các ngành hữu quan ở trung ương,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Thành lập Ủy ban Quốc gia dân số và sinh đẻ có kế hoạch.

Thành viên của Ủy ban Quốc gia dân số và sinh đẻ có kế hoạch gồm có:

1. Đồng chí Võ Nguyên Giáp, Phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng — Chủ tịch Ủy ban.

2. Đồng chí Đặng Hồi Xuân, Bộ trưởng Bộ Y tế — Phó chủ tịch thường trực.

3. Đồng chí Đào Thiện Thi, Bộ trưởng Bộ Lao động — Phó chủ tịch.

4. Đồng chí Nguyễn Thị Bình, Bộ trưởng Bộ Giáo dục — Ủy viên.

5. Đồng chí Vũ Quang Tuyến, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước — Ủy viên.

6. Đồng chí Trần Lâm, Chủ nhiệm Ủy ban Phát thanh và truyền hình Việt Nam — Ủy viên.

7. Đồng chí Vũ Mão, Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh — Ủy viên.

8. Đồng chí Nguyễn Thị Như, Phó chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam — Ủy viên.

9. Đồng chí Phạm Thế Duyệt, Phó chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam — Ủy viên.

10. Đồng chí Nguyễn Ngọc Sơn, Tổng cục phó Tổng cục Thống kê — Ủy viên.

11. Đồng chí Nguyễn Công Thắng, Thứ trưởng Bộ Y tế — Tổng thư ký.

Điều 2. — Ủy ban Quốc gia dân số và sinh đẻ có kế hoạch có nhiệm vụ giúp Hội đồng bộ trưởng chỉ đạo về công tác dân số và sinh đẻ có kế hoạch, chủ trì việc phối hợp giữa các cơ quan, các đoàn thể quần chúng tổ chức thực hiện công tác dân số và sinh đẻ có kế hoạch trong cả nước, cụ thể là:

a) Trình Hội đồng bộ trưởng xét duyệt các chỉ tiêu phát triển dân số hàng năm và từng thời kỳ, các chỉ tiêu biện pháp về sinh đẻ có kế hoạch.

b) Trình Hội đồng bộ trưởng ban hành các chính sách, chế độ, biện pháp khuyến khích việc sinh đẻ có kế hoạch nhằm bảo đảm tỷ lệ hợp lý về phát triển dân số.

c) Theo dõi, đôn đốc các ngành, các cấp, các đoàn thể quần chúng thực hiện các kế hoạch, chính sách, chế độ của Nhà nước về phát triển dân số và sinh đẻ có kế hoạch.

d) Tuyên truyền, giáo dục các tầng lớp nhân dân về công tác dân số và sinh đẻ có kế hoạch, đề mọi người tự giác thực hiện.

e) Quan hệ với các tổ chức dân số và tổ chức sinh đẻ có kế hoạch quốc tế để tranh thủ sự giúp đỡ về vật chất và kinh nghiệm phục vụ cho công tác sinh đẻ có kế hoạch của nước ta.

Điều 3. — Ủy ban được dùng con dấu riêng, có kinh phí hoạt động, do Ủy ban dự trù hàng năm.

Ủy ban Quốc gia dân số và sinh đẻ có kế hoạch đặt trụ sở tại Văn phòng Bộ Y tế, và có một Ban thư ký thường trực gồm các cán bộ chuyên trách giúp việc do Bộ Y tế cử ra. Mỗi ngành và đoàn thể có thành phần trong Ủy ban cử một cán bộ cấp vụ tham gia Ban thư ký và làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 4. — Thành lập ở cấp tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương Ủy ban dân số và sinh đẻ có kế hoạch để giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo công tác dân số và sinh đẻ có kế hoạch ở địa phương mình. Thành viên, bộ máy làm việc và phương thức công tác của Ủy ban này tương tự như của Ủy ban Quốc gia dân số và sinh đẻ có kế hoạch, và do chủ tịch hoặc phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu làm chủ tịch.

Công tác dân số và sinh đẻ có kế hoạch ở các quận, huyện, xã, phường và ở các cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường, bệnh viện, trường học, các đơn vị, vũ trang v.v... do Ban vận động sinh đẻ có kế hoạch, thành lập theo chỉ thị số 29-HĐBT ngày 12-8-1981 của Hội đồng bộ trưởng, tổ chức thực hiện. Các cơ quan, đơn vị thuộc các tuyến trên đóng ở địa phương nào do Ủy ban nhân dân địa phương đó theo dõi, đôn đốc thực hiện.

Điều 5. — Bộ trưởng Tổng thư ký Hội đồng bộ trưởng, các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng cơ quan khác thuộc Hội đồng bộ trưởng, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương và các đồng chí có tên nói tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 1984

T.M. Hội đồng bộ trưởng

Chủ tịch

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng bộ trưởng số 62-HĐBT ngày 17-4-1984 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của trọng tài kinh tế bộ, tỉnh và huyện.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ngày 30 tháng 6 năm 1983;

Căn cứ nghị định số 75-CP ngày 14-4-1975 ban hành điều lệ về tổ chức và hoạt động của Trọng tài kinh tế Nhà nước và nghị định số 24-HĐBT ngày 10 tháng 8 năm 1981 sửa đổi, bổ sung một số điểm về tổ chức trọng tài kinh tế;

Căn cứ nghị định số 35-CP ngày 9 tháng 2 năm 1981 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực quản lý Nhà nước;

Theo đề nghị của chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước,